

Bản án số: 39/2018/DS-ST

Ngày: 10-4-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự, vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ly;

Ông Nguyễn Văn Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 396/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng dân sự, vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1963; (có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; (có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích V trình bày: Năm 2012, bà B có vay của bà tổng số tiền 34.850.000 đồng, sau đó vay thêm 9.300.000 đồng. Đến ngày 28/10/2012, bà B có trả bà được 19.300.000 đồng còn lại 24.850.000 đồng. Sau đó, mỗi tháng bà B trả bà 200.000 đồng, trả được thêm tổng cộng 4.400.000 đồng, còn lại 20.450.000 đồng. Khi vay, hai bên có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng (tức là vay số tiền 10.000.000 đồng tính lãi vào vốn thành số tiền 12.000.000 đồng góp trong vòng bốn tháng). Mỗi khi bà B vay tiền, bà tính tiền lãi vào số tiền vốn ra số tiền cụ thể rồi sau đó bà B sẽ góp dần cho đến khi hết số nợ gồm vốn và lãi, mỗi ngày bà B góp bao nhiêu thì bà không nhớ. Đến nay, bà B chưa trả bà số tiền còn nợ 20.450.000 đồng. Khi vay tiền, bà có làm sổ theo dõi và khi làm biên nhận nợ ngày 14/3/2012 (âm lịch) bà B có ký tên là “B H”. Sau đó, bà

có thừa ở ban ấp A vào các ngày 22/4/2016, 27/4/2016 và 17/5/2016, bà B có thừa nhận nợ bà 20.450.000 đồng. Do đó, bà căn cứ vào biên bản hòa giải ở ban ấp A để yêu cầu bà B có trách nhiệm trả cho bà số tiền 20.450.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15/6/2012 đến khi xét xử xong.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị B trình bày: Bà có vay tiền của bà V số tiền 10.000.000 đồng cách đây khoảng 7 – 8 năm, lãi suất là khi vay số tiền 10.000.000 đồng thì tính lãi vào vốn tổng cộng là 12.000.000 đồng. Sau đó, bà bắt đầu góp mỗi ngày 200.000 đồng, góp trong vòng 02 tháng thì hết số tiền 12.000.000 đồng, bà đã góp xong. Sau đó, bà có vay thêm 10.000.000 đồng tính lãi vào vốn tổng cộng là 12.000.000 đồng. Bà góp được 01 tháng được 6.000.000 đồng thì bà không có khả năng góp nữa thì bà V mới yêu cầu bà trả 01 lần hết số tiền còn lại 6.000.000 đồng nhưng bà không có tiền, bà xin bà V cho bà góp mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn lại 6.000.000 đồng. Bà V không đồng ý, bà V nói nếu không trả thì sẽ tính lãi 20%/tháng trên số tiền 6.000.000 đồng đến khi nào bà trả hết số nợ. Vì vậy, bà chỉ còn nợ bà V 6.000.000 đồng nên bà không đồng ý theo yêu cầu của bà V. Khi vay, giữa bà với bà V không có làm biên nhận nợ, hai bên chỉ thỏa thuận miệng. Trong buổi hòa giải ở ban ấp A, ban ấp hỏi bà vay của bà V bao nhiêu tiền thì bà có nói bà vay của bà V 02 lần mỗi lần 10.000.000 đồng, sau đó tính lời tính lãi giữa hai bên nên trong biên bản mới có việc bà thừa nhận nợ bà V 20.450.000 đồng, thực ra số tiền bà còn nợ bà V chỉ 6.000.000 đồng. Do khi vay tiền bà đã thỏa thuận lãi suất và đồng ý nên bà không có ý kiến đối với số tiền lãi mà bà đã góp cho bà V.

Tại phiên tòa,

Bà V trình bày: Bà có cho bà B vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 65.000.000 đồng. Sau đó, bà B có trả nợ dần cho bà và còn nợ lại 20.450.000 đồng. Bà yêu cầu bà B trả 20.450.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; không đồng ý cho trả nợ dài hạn.

Bà B không đồng ý theo yêu cầu của bà V, bà chỉ thừa nhận còn nợ bà V khoảng 10.000.000 đồng; bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Theo bà V trình bày: Năm 2012, bà cho bà B vay nhiều lần với tổng số tiền 65.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận sau khi cộng vốn, lãi (5%/tháng) rồi trả dần hàng ngày và còn nợ 20.450.000 đồng. Tại phiên tòa, bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà B trả 20.450.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Phía bà B thừa nhận có vay tiền của bà V, còn nợ khoảng 10.000.000 đồng, xin trả dần 200.000 đồng/tháng.

Xét thấy, ngày 27/4/2016 tại ban ấp A, xã H tiến hành hòa giải hợp đồng vay tài sản giữa bà V với bà B. Tại đây, bà B thừa nhận còn nợ bà V 20.450.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng nên việc bà V khởi kiện yêu cầu bà B trả 20.450.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Riêng, việc bà B cho rằng chỉ còn nợ khoảng 10.000.000 đồng nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Về lãi suất, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 5%/tháng là cao so với quy định của Nhà nước nhưng do các đương sự không yêu cầu điều chỉnh nên không đề cập đến.

Đối với yêu cầu xin trả dần 200.000 đồng/tháng của bà B không được bà V đồng ý nên không có cơ sở xem xét và việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà V không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà V khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản với bà B. Bà B cư trú tại ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Giữa bà V và bà B có thỏa thuận vay tài sản vào năm 2012, tuy hợp đồng không lập thành văn bản nhưng được các bên thừa nhận và có làm tờ nhận nợ ngày 14/3/2012 (âm lịch) trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp.

Theo bà V trình bày, thì bà B có vay của bà tổng cộng số tiền 65.000.000 đồng, sau đó bà B có trả nợ dần cho bà và còn nợ lại 20.450.000 đồng. Xét thấy, mặc dù trong quá trình Tòa án án giải quyết vụ án, bà B chỉ thừa nhận còn nợ bà V số tiền 6.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay bà B chỉ thừa nhận còn nợ bà V khoảng 10.000.000 đồng nhưng bà không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã trả nợ và chỉ còn nợ cho bà V khoảng 10.000.000đ. Xem xét chứng cứ do bà V cung cấp là biên bản hòa giải ở Ban ấp A thấy rằng: bà B thừa nhận còn nợ bà V số tiền 20.450.000 đồng. Đồng thời, tại phiên tòa bà B xác định từ khi hòa

giải tại Ban áp đến nay bà vẫn chưa trả tiền cho bà V. Xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

Đối với yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, bà V không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự và việc rút yêu cầu tính lãi của bà V không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Xét, chấp nhận.

Bà B yêu cầu được trả nợ dài hạn mỗi tháng 200.000 đồng nhưng không được bà V đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Việc trả nợ cụ thể ra sao sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

[3]. Về án phí:

- Bà V khởi kiện và được Tòa án chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà B vi phạm nghĩa vụ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích V.

Buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bích V số tiền 20.450.000 (*hai mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị B phải chịu 1.022.500 (*một triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm*) đồng.

- Bà Nguyễn Thị Bích V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 512.000 (*năm trăm mười hai nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0018997 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong